

Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2020/ TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 19xx

Bị đơn: Ông Đỗ Thành N, sinh năm: 19xx

Cùng địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường NGT, phố TT, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị T và ông Đỗ Thành N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà T, ông N đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Hùng S, sinh ngày 05/08/19xx và cháu Đỗ Huy T, sinh ngày 03/11/19xx. Hiện các cháu đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà T, ông N thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị Toà án giải quyết; Về công nợ chung: ông bà xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001536 ngày 09/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Bà T được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên. Ông Đỗ Thành N không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND xã NV;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết